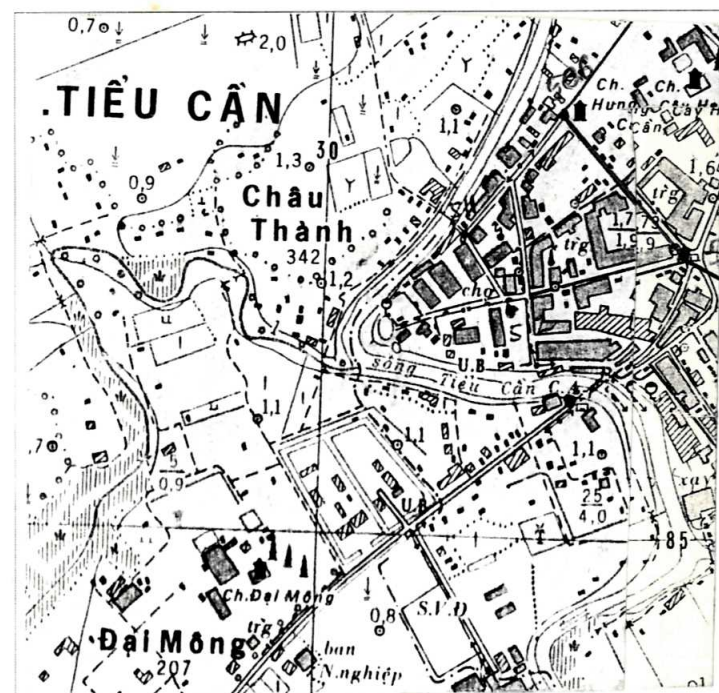


GHỊ CHÚ ĐIỂM TOạ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 505 Mảnh bản đồ : C-48-81-C-b
 Phương pháp đo : đường chuyển Cấp, hạng : ĐC II
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1.6 m Kinh độ : 106 12 30
 Vĩ độ : 09 47 22

Loại đất : công Chất đất : thịt
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Khóm I Xã (thị trấn) : Tiểu Cần
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Tập hoá Quốc Quang Khoảng cách tới điểm : 50 m
 Người chọn : Nguyễn Đức Tấn Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ - BĐ
 Ngày 28 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

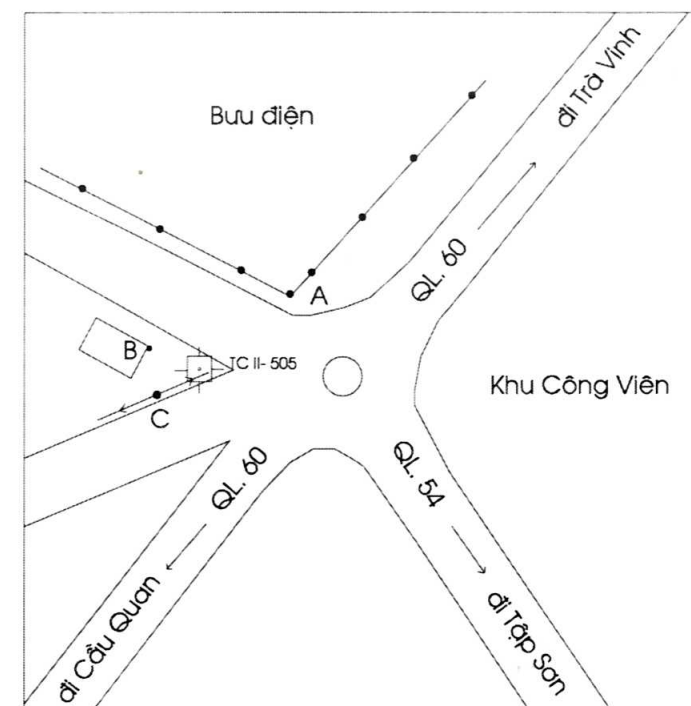
(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)

Điểm : TC II-504
 TC II - 506

Họ, tên, địa chỉ người

dẫn đường : Lâm Trúc Linh
 Cán bộ địa chính thị trấn Tiểu Cần

Sơ đồ vị trí điểm



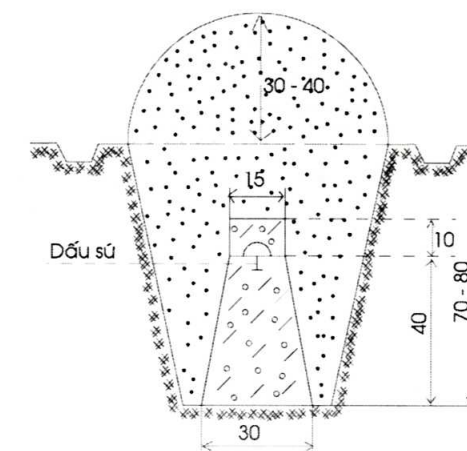
Tỷ lệ: 1/ 1000

B

Đơn vị chôn mốc :
 XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ
 Người chôn mốc : Nguyễn Trường Xuân
 Loại mốc : chôn

Ngày 25 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vây (đơn vị cm)



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc tường bao Bưu Điện	FFông bắc 11.0
B	Góc nhà Quốc Quang	Tây Bắc 9.5
C	Cột Điện	Tây 5.5

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm (đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ bưu điện Tiểu Cần đi về phía lề đường 30-4 khoảng 11 m điểm được chôn thẳng hàng với tường bao bưu điện

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 06 năm 2000

Người làm ghi chú điểm
 Phạm Văn Huy

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra
 Nguyễn Đức Tấn

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : TCII- 505
CẤP HẠNG : ĐCII

Năm 2000